

Số: *Hậu Giang, ngày tháng năm*

**BÁO CÁO**  
**HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**  
**NĂM 2022**

**DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT**

AUN:	ASEAN University Network (mạng lưới các trường đại học hàng đầu của khu vực Đông Nam Á)
VC, NLĐ:	Viên chức, người lao động
CĐCD:	Cao đẳng Cộng đồng
CNTT:	Công nghệ thông tin
CTCT:	Công tác chính trị
GDNN:	Giáo dục nghề nghiệp
HĐ:	Hội đồng
HSSV:	Học sinh, sinh viên
KĐCL:	Kiểm định chất lượng
KTX:	Ký túc xá
NCKH:	Nghiên cứu khoa học
QCCTNB:	Quy chế chi tiêu nội bộ
TĐTT:	Thẻ dự thể thao
TKĐ:	Tự kiểm định

**I. GIỚI THIỆU VỀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG HẬU GIANG**

Tên trường (tiếng Việt và tiếng Anh):

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG HẬU GIANG**

**HAU GIANG COMMUNITY COLLEGE**

Tên viết tắt: CĐCDHG

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ: Đường 19/8, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

Số điện thoại liên hệ: 02933870190, số fax: 02933876175

E-mail: hgcc@hgcc.edu.vn

Trường Cao đẳng cộng đồng (CĐCĐ) Hậu Giang được thành lập vào năm 2005 theo Quyết định số 4128/QĐ-BGD&ĐT ngày 01/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Năm 2017 Bộ Lao động Thương binh Xã hội có Công văn số 205/BLĐTBXH, ngày 18/01/2017 bàn giao chức năng quản lý nhà nước về Giáo dục nghề nghiệp đối với các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp từ Bộ GD&ĐT sang Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020 Bộ Lao động Thương binh Xã hội có Quyết định số 281/QĐ-LĐTBXH về việc sáp nhập Trường Trung cấp Kỹ thuật - Công nghệ tỉnh Hậu Giang và Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh Hậu Giang vào Trường Cao đẳng cộng đồng Hậu Giang.

Thời gian bắt đầu đào tạo khóa I: Năm 2006

Thời gian cấp bằng tốt nghiệp cho khóa thứ nhất: Năm 2009

Loại hình trường đào tạo: Công lập:

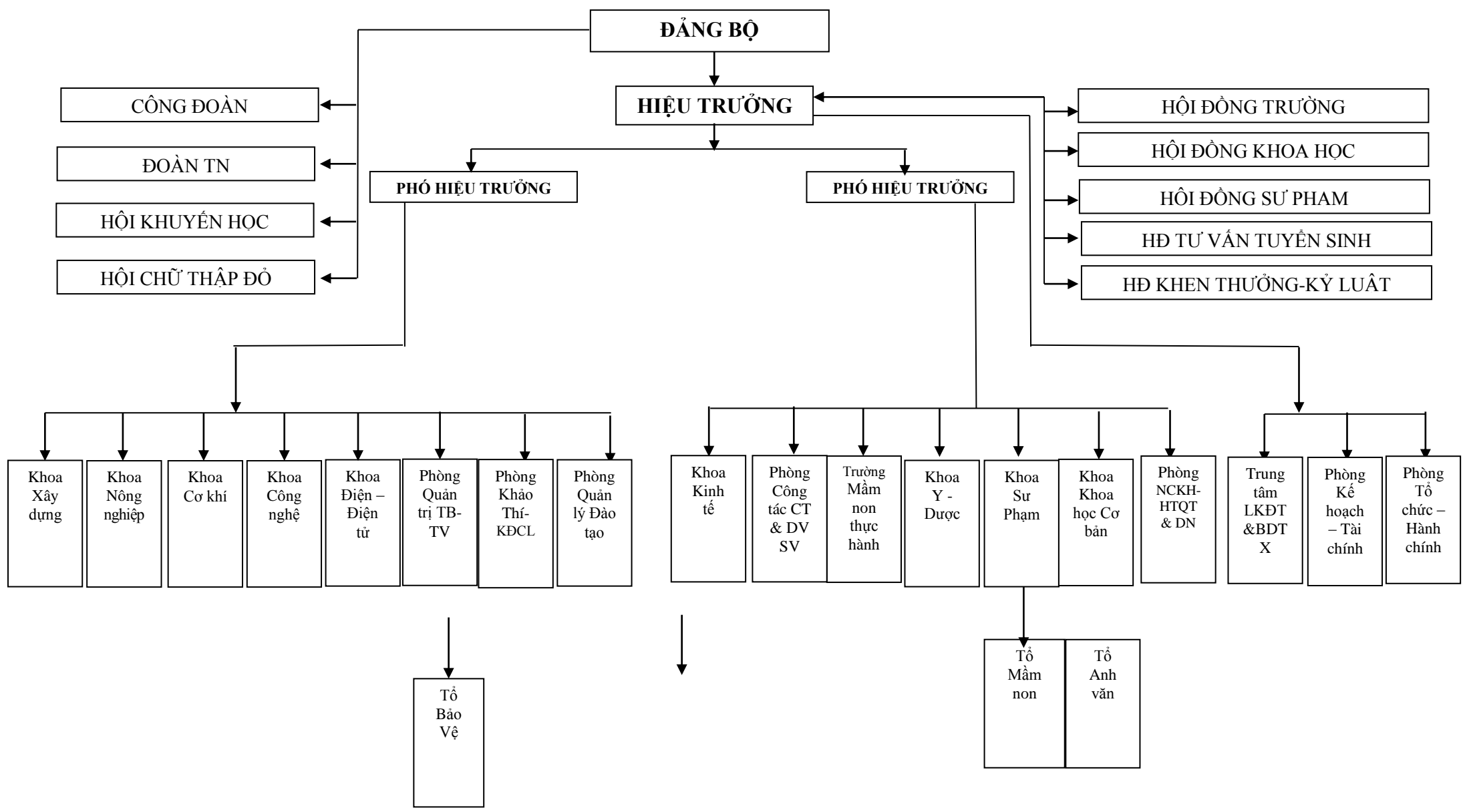
## **1.1 Cơ cấu tổ chức và nhân sự của Trường**

### **1.1.1 Về cơ cấu tổ chức**

Trường hiện có 18 Phòng, khoa chức năng gồm:

- Phòng Tổ chức - Hành chính.
- Phòng Quản lý Đào tạo.
- Phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng.
- Phòng Kế hoạch - Tài chính.
- Phòng Công tác chính trị và Dịch vụ sinh viên.
- Phòng Quản trị - Thiết bị - Thư viện.
- Phòng Nghiên cứu khoa học - Hợp tác quốc tế và Doanh nghiệp.
- Trung tâm Liên kết đào tạo và Bồi dưỡng thường xuyên.
- Khoa Sư phạm.
- Khoa Khoa học Cơ bản.
- Khoa Y - Dược.
- Khoa Kinh tế.
- Khoa Nông nghiệp.
- Khoa Điện - Điện tử.
- Khoa Xây dựng.

- Khoa Cơ khí.
  - Khoa Công nghệ.
  - Trường Mầm non thực hành.
- \* Sơ đồ tổ chức:*



### 1.1.2. Nhân sự

- Tổng số Viên chức, người lao động: **196** người, nữ **92**. Viên chức trong biên chế là **170**. Trong đó Trong đó (*Ban Giám hiệu: 03 người; lãnh đạo phòng khoa chức năng: 38 người; giảng viên: 104 người; giáo viên dạy mầm non thực hành: 03 người; viên chức hành chính: 25 người; nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68: 26 người*).

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

Tiến sĩ: **01**, Chuyên khoa I: **02**, CKII: **01**, Thạc sĩ: **85** (*đang nghiên cứu sinh: 07*);

Đại học: **80** (*đang học Thạc sĩ: 06*); Trung cấp: **03**.

Trình độ chưa qua đào tạo: 24 người làm bảo vệ và tạp vụ.

**- Tổ chức Đảng, đoàn thể:**

- Đảng bộ có: **09** chi bộ trực thuộc, với: **153** đảng viên, nữ: **72**, dự bị: **04**.

- Công đoàn có: **09** tổ công đoàn, với: 196 đoàn viên, nữ: **92**.

- Đoàn Thanh niên: **379** (*trong đó đoàn viên là cán bộ, viên chức: 11, còn lại là học sinh sinh viên*).

## 1.2. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo

### 1.2.1. Nghề đào tạo:

Các ngành nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh của trường theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã được cấp (*Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp: số 44/2022/GCNDKHH-TCGDNN ngày 08/6/2022 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp*):

a) Tại trụ sở chính: Đường 19 tháng 8, ấp 6, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành đào tạo	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Tiếng Anh	6220206	30	Cao đẳng
2	Kế toán	6340301	30	Cao đẳng
3	Kế toán doanh nghiệp	5340302	35	Trung cấp
4	Tin học ứng dụng	6480205	30	Cao đẳng
5	Thiết kế và quản lý Website	5480215	30	Trung cấp
6	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5480102	35	Trung cấp
7	Quản trị mạng máy tính	5480209	35	Trung cấp
8	Công nghệ kỹ thuật chế biến	5540108	50	Trung cấp

<b>TT</b>	<b>Tên ngành/nghề đào tạo</b>	<b>Mã ngành/nghề đào tạo</b>	<b>Quy mô tuyển sinh/năm</b>	<b>Trình độ đào tạo</b>
	và bảo quản thực phẩm			
9	May thời trang	5540205	35	Trung cấp
10	Dịch vụ thú y	5640201	30	Cao đẳng
11	Thú y	5640101	30	Trung cấp
12	Dược	6720201	60	Cao đẳng
13	Điều dưỡng	6720301	60	Cao đẳng
		5720301	30	Trung cấp

b) Tại địa điểm đào tạo: Đường 19 tháng 8, ấp 6, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (địa điểm đào tạo 1)

<b>TT</b>	<b>Tên ngành/nghề đào tạo</b>	<b>Mã ngành/nghề đào tạo</b>	<b>Quy mô tuyển sinh/năm</b>	<b>Trình độ đào tạo</b>
1	Công nghệ ô tô	6510216	35	Cao đẳng
		5510216	35	Trung cấp
2	Cắt gọt kim loại	5520121	30	Trung cấp
3	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5520205	30	Trung cấp
4	Điện Công nghiệp	6520227	30	Cao đẳng
		5520227	35	Trung cấp
5	Kỹ thuật xây dựng	6580201	30	Cao đẳng
		5580201	60	Trung cấp
6	Quản lý đất đai	5850102	15	Trung cấp

c) Tại địa điểm đào tạo: Khu vực 4, phường Hiệp Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (địa điểm đào tạo 2)

<b>TT</b>	<b>Tên ngành/nghề đào tạo</b>	<b>Mã ngành/nghề đào tạo</b>	<b>Quy mô tuyển sinh/năm</b>	<b>Trình độ đào tạo</b>
1	Kế toán doanh nghiệp	5340302	20	Trung cấp
2	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	5480102	30	Trung cấp
3	Quản trị mạng máy tính	5480209	30	Trung cấp
4	Cắt gọt kim loại	5520121	30	Trung cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành đào tạo	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
5	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	5520205	30	Trung cấp
6	Quản lý đất đai	5850102	15	Trung cấp

### 1.2.2. Quy mô đào tạo

- Phương thức tổ chức đào tạo

	Có	Không
Theo niên chế	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Theo tích lũy tín chỉ	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Hình thức tổ chức đào tạo

	Có	Không
Chính quy tập trung	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Vừa làm vừa học	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Từ xa	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Liên kết đào tạo với nước ngoài	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
Liên kết đào tạo trong nước	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Trình độ đào tạo	Khóa 15 Tuyển sinh năm 2020	Khóa 16 Tuyển sinh năm 2021	Khóa 17 Tuyển sinh năm 2022
Cao đẳng	521	308	291
Trung cấp	192	363	547
<b>Tổng cộng</b>	<b>713</b>	<b>671</b>	<b>838</b> <i>(tính đến 08/12/2022)</i>

Tổng số học sinh, sinh viên (tính đến tháng 11/2022): 1.258 HSSV (gồm khóa 14, 15, 16, 17).

**1.3. Đơn vị phụ trách về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng:** Phòng Khảo thí – Kiểm định chất lượng;

Số lượng cán bộ trong đơn vị: 09 người, trong đó có 01 trưởng phòng, 02 phó trưởng phòng và 06 cán bộ:

1/ Ông **Phan Thanh Quốc**, Trưởng phòng Khảo Thí và Kiểm định chất lượng

Chức năng, nhiệm vụ: Quản lý, điều hành và chịu trách nhiệm về công việc của phòng trước BGH; Phân công công việc cho nhân viên phòng; Xây dựng kế hoạch hoạt

động của phòng; Tham mưu cho Ban giám hiệu về công tác Khảo thí – Kiểm định chất lượng của trường và tham gia công tác giảng dạy của nhà trường.

Số điện thoại: 0903094499; Email: [ptquoc@hgcc.edu.vn](mailto:ptquoc@hgcc.edu.vn)

2/ Ông **Lê Văn Dũng**, Phó trưởng phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng

Chức năng, nhiệm vụ: Giúp việc cho Trưởng phòng và phụ trách công tác khảo thí của trường; tham gia công tác giảng dạy được phân công

Số điện thoại: 0907471406; Email: [lvdung@hgcc.edu.vn](mailto:lvdung@hgcc.edu.vn)

3/ Ông **Nguyễn Văn Hiền**, Phó trưởng phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng

Chức năng, nhiệm vụ: Giúp việc cho Trưởng phòng và phụ trách công tác Kiểm định chất lượng của trường; tham gia công tác giảng dạy được phân công.

Số điện thoại: 0812444339; Email: [nvhien@hgcc.edu.vn](mailto:nvhien@hgcc.edu.vn)

4/ Ông **Lê Thị Diễm Phương**, Cán bộ phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng

Chức năng, nhiệm vụ:

+ Báo cáo thực hiện các quy trình BĐCL do phòng phụ trách gồm: Quy trình thi tốt nghiệp; Quy trình xét, công nhận tốt nghiệp; Quy trình đánh giá kết quả học tập, rèn luyện; Quy trình cấp phát văn bằng, chứng chỉ.

+ Tham mưu xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng

+ Tham mưu xây dựng kế hoạch tự kiểm định chất lượng GDNN của trường hàng năm.

+ Thực hiện tự đánh giá các tiêu chuẩn do phòng phụ trách.

+ Giảng dạy khi được phân công.

+ Thực hiện nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của lãnh đạo.

Điện thoại: 0939776468; Email: [ltdphuong@hgcc.edu.vn](mailto:ltdphuong@hgcc.edu.vn)

5/ Bà **Thích Thuý Vi**, Cán bộ Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng

Chức năng, nhiệm vụ:

+ Phụ trách công tác kiểm định chương trình đào tạo

+ Phụ trách xây dựng kế hoạch vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng; báo cáo hệ thống bảo đm chất lượng hằng năm



+ Thực hiện tự đánh giá các tiêu chuẩn do phòng phụ trách (phần đánh giá chương trình đào tạo).

+ Giảng dạy khi theo quy định

+ Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo.

Điện thoại: 0972112966; Email: [tvi@hgcc.edu.vn](mailto:tvi@hgcc.edu.vn)

+ Phụ trách công tác văn thư, soạn thảo, thẩm định văn bản, báo cáo và lưu trữ các loại văn bản, giao nhận các công văn đến và đi.

6/ Bà **Phan Thị Mỹ Hạnh**, Cán bộ Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng

Chức năng, nhiệm vụ:

+ Phụ trách công tác quản lý, xây dựng kế hoạch và tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun các lớp Trung cấp hệ chính quy Khóa 14, 15.

+ Phụ trách công tác xây dựng quy trình biên soạn ngân hàng đề thi.

+ Giảng dạy khi được phân công.

+ Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo.

Điện thoại: 0988067169; Email: [ptmhanh@hgcc.edu.vn](mailto:ptmhanh@hgcc.edu.vn)

7/ Ông **Lê Văn Năng**, Cán bộ Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng

Chức năng, nhiệm vụ:

+ Phụ trách quản lý điểm các lớp Trung cấp chính quy trường CĐCD

Các lớp CĐ hệ VLVH. Nhận đề thi, photo đề thi học kỳ, chuẩn bị hồ sơ thi học kỳ, Phụ trách tổ chức thi kết thúc học kỳ các lớp trên.

+ Phối hợp cán bộ khác lên điểm thi kết thúc học kỳ các lớp CĐ chính quy, kiểm tra chéo điểm thi.

+ Những công việc khác do lãnh đạo phòng phân công.

Điện thoại: 0939110933; Email: [lvnang@hgcc.edu.vn](mailto:lvnang@hgcc.edu.vn)

8/ Ông **Nguyễn Đức tính**, Cán bộ Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng

Chức năng, nhiệm vụ:

+ Phụ trách công tác tổ chức thi học kỳ và nhập điểm trên phần mềm các lớp Cao đẳng;

- + Giảng dạy môn Tin học khi được phân công.
- + Thực hiện công việc khác do lãnh đạo phòng phân công.

Điện thoại: 0964659565; Email: [ndtinh@hgcc.edu.vn](mailto:ndtinh@hgcc.edu.vn)

9/ Bà **Trần Thị Yên Vân**, Cán bộ Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng

Chức năng, nhiệm vụ:

- + Phụ trách điểm số, tổ chức thi kết thúc môn học, thi tốt nghiệp các lớp
- + Tham gia giảng dạy khi được phân công.
- + Thực hiện công việc khác do lãnh đạo phòng phân công. Điện thoại: 0907.956.430; Email: [ttyvan@hgcc.edu.vn](mailto:ttyvan@hgcc.edu.vn)

## **II. BÁO CÁO XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

### **2.1. Tổng quan về hệ thống bảo đảm chất lượng đang vận hành**

#### ***a) Đặt vấn đề***

Hệ thống bảo đảm chất lượng là một hệ thống các biện pháp, các hoạt động có kế hoạch được tiến hành trong trường Cao đẳng cộng đồng Hậu Giang và được chứng minh là đủ mức cần thiết để tạo ra sự tin tưởng thỏa đáng rằng hoạt động dạy học, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của nhà trường để đáp ứng nhu cầu xã hội, sẽ thỏa mãn đầy đủ các yêu cầu về chất lượng giáo dục theo mục tiêu đào tạo dự kiến.

Trường Cao đẳng cộng đồng Hậu Giang, ngay từ những năm đầu thành lập, nhà trường luôn xác định chất lượng đào tạo là yếu tố căn bản và quyết định đến sự tồn tại và phát triển của nhà trường. Trong những năm qua nhà trường đã nhiều lần thực hiện tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục & Đào tạo (năm 2009 và năm 2012) và bộ tiêu chí, tiêu chuẩn của Tổng Cục GDNN (từ 2018 -2022). Hệ thống bảo đảm chất lượng không chỉ tạo cơ sở cho đánh giá ngoài mà là cơ sở nhằm tìm ra được những ưu điểm, những mặt còn tồn tại, thực trạng nhà trường và đề ra được các kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của nhà trường trong từng giai đoạn cụ thể.

Năm 2022, nhà trường tiếp tục tiến hành xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp đã ban hành trước đó.

#### ***b) Thông tin về xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng***

b1) Căn cứ xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT- BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

**b2) Mục đích xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng**

Việc xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng với mục đích hạn chế những thiếu sót, sai phạm ngay từ khâu đầu tiên, đảm bảo rằng không có sản phẩm bị lỗi sau quá trình đào tạo; hay giúp cho các hoạt động của nhà trường làm đúng ngay từ đầu, làm đúng tại mọi thời điểm; hoặc tìm ra các lỗi và để sửa chữa, cải tiến.

Khi hệ thống bảo đảm chất lượng được vận hành, đây là cơ sở cho hoạt động cải thiện chất lượng giáo dục đào tạo, nhằm đánh giá và phục vụ cho mục đích nâng cao chất lượng; là yếu tố quan trọng tác động trực tiếp đến việc cải cách, đổi mới và hoạch định tương lai của nhà trường.

**b3) Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng**

- Tuân thủ các quy định hiện hành; thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch;

- Nhân mạnh vai trò của người quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của trường;

- Huy động sự tham gia của tất cả cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người lao động, người học;

- Tiếp cận theo quá trình, gắn kết với tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

- Phù hợp với thực tiễn của trường, dễ vận hành và đảm bảo liên tục cải tiến

**b4) Cách thức xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng**

Nhà trường vận dụng chu trình PDCA trong quá trình vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng (Lập kế hoạch – Thực hiện – Kiểm tra – Cải tiến)

***c) Chính sách chất lượng của Trường***

- Không ngừng cải tiến công tác quản lý, tiếp tục nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và các hoạt động hỗ trợ khác; duy trì và không ngừng phát triển hiệu quả hệ thống bảo đảm chất lượng của trường.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật chương trình, phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Xây dựng nhà trường thành “xã hội học tập”, tạo điều kiện cho viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên có nhận thức “học thường xuyên, học suốt đời”, phát huy năng lực công tác và học tập với năng suất và hiệu quả cao nhất.

- Luôn lắng nghe và tạo điều kiện để người học phát triển năng lực bản thân

- Mở rộng hợp tác trong và ngoài nước trong quá trình đào tạo; mở rộng quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng để tạo điều kiện và cơ hội làm việc cho người học sau khi tốt nghiệp.

#### ***d) Mục tiêu chất lượng của Trường***

Mục tiêu phát triển của nhà trường là trở thành một cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và hướng đến lợi ích của cộng đồng, trước hết là lợi ích của người học; thứ đến là lợi ích của người sử dụng lao động và lợi ích của xã hội và từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giảng viên nhằm phát triển thành trường chất lượng cao.

#### ***đ) Danh mục các lĩnh vực quản lý chất lượng thực hiện được xây dựng và vận hành***

Danh mục các lĩnh vực bảo đảm chất lượng của nhà trường được áp dụng bao gồm các lĩnh vực quản lý chất lượng sau:

- Quản lý chất lượng hoạt động dạy và học;  
- Quản lý chất lượng chương trình, giáo trình đào tạo;  
- Quản lý chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động;

- Quản lý chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị và thư viện;

- Quản lý chất lượng dịch vụ người học và sau khi tốt nghiệp ra trường.

#### ***e) Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng***

Phòng Khảo thí – KĐCL được Nhà trường phân công phụ trách công tác Kiểm định chất lượng của trường, trên cơ sở kết quả xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng của nhà trường.

Đầu năm 2021 nhà trường giao cho bộ phận phụ trách về công tác bảo đảm chất lượng rà soát lại hệ thống các quy trình bảo đảm chất lượng từ đó triển khai cho các đơn vị có liên quan trong việc xây dựng các quy trình bảo đảm chất lượng đã được ban hành thực

hiện ở năm 2020 chỉnh lý bổ sung, cải tiến nhằm đảm bảo các quy trình được triển khai thực hiện phù hợp với yêu cầu thực tế tại đơn vị mình. Sau khi chỉnh sửa, bổ sung, phòng khảo thí tổng hợp hệ thống bảo đảm chất lượng và phối hợp với Phòng Hành chính – Tổng hợp trình Hiệu trưởng phê duyệt và đã đưa vào vận hành vào trong năm 2021. Nhà trường sẽ tiếp tục tiến hành cập nhật vào cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

## **2.2. Đánh giá, cải tiến**

### **a) Đánh giá:**

a1) *Tổng số đợt đánh giá:* Năm 2022 là thứ ba nhà trường đưa vào vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Sau khi đưa vào vận hành, đến cuối năm 2022 nhà trường tiến hành công tác đánh giá chất lượng nhà trường nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng của trường.

a2) *Tổng số đơn vị thuộc trường thực hiện tự đánh giá: 05 đơn vị:*

- Phòng Quản lý đào tạo;
- Phòng Công tác chính trị và dịch vụ sinh viên;
- Phòng Tổ chức – Hành chính;
- Phòng Khảo thí – Kiểm định chất lượng;
- Phòng Quản trị thiết bị - Thư viện.

### **b) Cải tiến**

b1) *Nội dung của từng lĩnh vực quản lý chất lượng được chỉnh sửa, bổ sung cải tiến*

<b>Nội dung thống kê</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Tổng số nội dung đang vận hành</b>	05	
Số lượng nội dung thực hiện chỉnh sửa	05	
Số lượng nội dung được bổ sung	0	
Số lượng nội dung loại bỏ	0	

b2) *Các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng được cải tiến*

<b>Nội dung thống kê</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Tổng số quy trình, công cụ đang vận hành</b>		
Số lượng quy trình, công cụ thực hiện chỉnh sửa	15	
Số lượng quy trình, công cụ được bổ sung	0	
Số lượng quy trình, công cụ loại bỏ	0	

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **3.1. Ưu điểm:**

Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, Ban giám hiệu nhà trường.  
Có cán bộ chuyên về phụ trách công tác kiểm định chất lượng.

### **3.2. Tồn tại, hạn chế:**

Cán bộ phụ trách KĐCL chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng nên còn gặp nhiều khó khăn nhất định.

Lãnh đạo một số đơn vị chưa được quan tâm, thiếu kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện.

### **3.3. Nguyên nhân:**

Một số đơn vị do công việc chuyên môn nhiều nên chưa đầu tư nhiều về lĩnh vực xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng của nhà trường

Hầu hết lãnh đạo các đơn vị chưa được tập huấn về việc xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng.

Sự phối hợp công tác giữa các đơn vị trong Trường chưa được nhịp nhàng dẫn đến tiến độ thực hiện còn chậm.

Cán bộ phụ trách công tác kiểm định chất lượng mới được điều chuyển về nên chưa có kinh nghiệm, chưa qua các lớp bồi dưỡng, đào tạo về công tác này.

### **3.4. Đề xuất, kiến nghị:**

#### **Đề xuất:**

Tổng cục GDNN và Cục Kiểm định chất lượng Giáo dục Nghề nghiệp tổ chức nhiều lớp tập huấn, hội thảo về công tác xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng cũng như việc triển khai vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng để các trường có điều kiện học tập, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm.

Mở lớp đào tạo kiểm định viên cho nhà trường trong thời gian sớm nhất.

#### **Kiến nghị: Không**

#### **Nơi nhận:**

- TCGDNN;
- Sở LĐTBXH tỉnh Hậu Giang;
- Lưu VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Văn Trung**

